TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** **----------** **Bản án số: 40/2019/HS-ST** **Ngày: 08/05/2019**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Hương.
- Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký ghi biên bản phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên. `

Ngày 8 tháng 05 năm 2019 tại Trụ Tòa án nhân dân, huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/HSST ngày 28/2/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXX-HS ngày 24/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn C –** Giới tính: Nam. Sinh năm: 1993.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Bùi Văn L và bà Quách Thị Q.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Văn C bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyên Văn K, sinh năm 1990; Quách Đình X, sinh năm 1989; Bùi Văn L, sinh năm 1972; Quách Thị L, sinh năm 1973.

Người làm chứng: Đinh Văn D sinh năm 1963; Phạm Thế C sinh năm 1970.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C là người nghiện ma tuý, loại Heroine. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/12/2018, C một mình đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình đi đến huyện Y, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy về sử dụng cho bản thân đồng thời để bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Khi Bùi Văn C đi đến gần khu vực cổng Lữ Đoàn 299 thuộc xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì C gặp và hỏi mua của một người đàn ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói Heroine được bọc ngoài bằng túi ni lông màu đen với giá 7.000.000 đồng. Sau khi mua được gói Heroine C đi nhờ xe về nhà C sau đó C đã sử dụng chiếc dao Lam để chia gói Heroine vừa mua được thành 02 phần; Phần thứ nhất C gói lại bằng giấy ni lông màu đen, quấn ngoài bằng băng dính màu đen và cất giấu tại túi áo khoác của C treo trên móc áo trong phòng ngủ; Phần thứ hai C tiếp tục sử dụng chiếc dao Lam để chia thành 08 gói nhỏ Heroine và đều được bọc ngoài bằng giấy màu trắng sau đó C cất giấu 05 gói Heroine tại phòng ngủ của mình, còn lại 03 gói Heroine C mang ra cất giấu tại hốc đá phía bên phải chuồng Lợn của gia đình C. Đến tối cùng ngày, C lấy 02 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng cất giấu tại phòng ngủ của C để sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hút.

Đến ngày 14/12/2018 Bùi Văn C đã có hành vi 02 lần bán trái phép Heroine cho Quách Đình X sinh năm 1989 ở thôn L, xã L, huyện N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, khi Bùi Văn C đang ở nhà thì Quách Đình X đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0637.548.424 để gọi vào điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0335.860.596 của Bùi Văn C để hỏi mua của C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng thì C đồng ý và hẹn X đến khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện N để bán ma túy. Sau đó Quách Đình X cùng bạn của mình là Nguyễn Văn K ở thôn Hiền Quan, xã L, huyện N bắt xe ôm đi đến chỗ đã hẹn với C. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Quách Đình X gọi điện thoại cho C nói là đã đến điểm

hẹn. Sau khi nghe điện của X xong, C đi lấy 01 gói Heroine cất giấu tại hốc đá phía bên phải chuồng Lợn của gia đình mình rồi cầm trên tay sau đó đi bộ từ nhà đến chỗ X và K đang đứng đợi. Quách Đình X đưa cho C 200.000 đồng, C cầm tiền và đưa lại cho X 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy trắng, sau đó Bùi Văn C đi bộ về nhà. Sau khi mua được gói Heroine của C, Quách Đình X và Nguyễn Văn K đã cùng nhau sử dụng hết cho bản thân trên đường trở về nhà

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Quách Đình X tiếp tục sử dụng điện thoại nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0637.548.424 để gọi vào điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0335.860.596 của Bùi Văn C để hỏi mua của C 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng thì C đồng ý và hẹn X đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã T, huyện N để bán ma túy. Sau đó Quách Đình X cùng Nguyễn Văn K bắt xe ôm đi đến điểm đã hẹn với C rồi X điện thoại cho C nói là đã đến điểm hẹn. Sau khi nghe điện của X xong, C đi lấy 02 gói Heroine cất giấu tại hốc đá phía bên phải chuồng Lợn của gia đình mình rồi cầm trên tay sau đó đi bộ từ nhà đến chỗ X và K đang đứng đợi. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi Bùi Văn C cầm 02 gói Heroine đi đến cách vị trí X và K đang đứng khoảng vài mét để bán Heroine cho X thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu trái phép Heroine trên người nên Bùi Văn C đã ném 02 gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống đất thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ viết, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Văn C khai nhận đó là 02 gói Heroine của C mang theo người để bán cho Quách Đình X. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0335.860.596 và sim số 0353.993.866 của Bùi Văn C; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0637.548.424, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng của Quách Đình X. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ được tại phòng ngủ của C số tiền 5.860.000 đồng; 03 mảnh giấy có chữ viết KT(2x2)cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém KT(5x2)cm; 01 dao lam; 01 chiếc kéo sắt; 01 bật lửa ga; 05 điện thoại di động các loại (gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu BUK màu xanh-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu vàng); 01 hộp hình trụ đường kính 06 cm, cao 04 cm vỏ màu trắng, nắp màu xanh có chữ xanh

bên trong có chứa 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng ni lông màu trắng quấn băng dính màu đen bên trong có chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ tại túi áo khoác của Bùi Văn C treo trên mắc áo trong phòng ngủ của C 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng ni lông màu đen có quấn băng dính màu đen bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Văn C khai nhận đó là 04 gói Heroine C cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 06 gói thu giữ của Bùi Văn C để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy, cụ thể như sau:

Đối với 02 gói nhỏ thu giữ được của Bùi Văn C khi bắt quả tang: có tổng khối lượng 0,09 gam ký hiệu M1; M2.

Đối với 04 gói nhỏ thu giữ được tại phòng ngủ của Bùi Văn C khi khám xét khẩn cấp: có tổng khối lượng 9,63 gam ký hiệu M3; M4; M5; M6.

Tại bản kết luận giám định số 41/KLGĐ-PC09-MT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0545 gam; M2 có khối lượng là 0,0430 gam; M3 có khối lượng là 0,0478 gam; M4 có khối lượng là 0,0314 gam; M5 có khối lượng là 1,3013 gam; M6 có khối lượng là 8,2282 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong sáu mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M6 là 9,7062 (chín phẩy bảy nghìn không trăm sáu mươi hai) gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M6 đều là ma túy, loại Heroine."

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,2100 (một phẩy, hai nghìn một trăm) gam Heroine còn lại của mẫu gửi giám định ký hiệu M5 và 8,0197 (tám phẩy không nghìn một trăm chín mươi bảy) gam Heroine còn lại của mẫu gửi giám định ký hiệu M6 và toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 41/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSNQ- HS ngày 27 tháng 2 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo: Bùi Văn C *về tội* "*Mua bán trái*

phép chất ma túy" quy định tại các điểm b; i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi đối với bị cáo Bùi Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội **"***Mua bán trái phép chất ma túy".*

Về hình phạt chính:

- Áp dụng: các điểm b, i , khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Bùi Văn C từ 8 năm tù đến 8 năm 6 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 14/12/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do qua xác minh bị cáo không có tài sản và việc làm thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 03 mảnh giấy có chữ viết KT(2x2)cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém KT(5x2)cm; 01 dao lam; 01 chiếc kéo sắt; 01 bật lửa ga; 01 hộp hình trụ đường kính 06 cm, cao 04 cm vỏ màu trắng, nắp màu xanh có chữ xanh; 9,2297 gam Heroine còn lại Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn C cùng toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 41/KLGĐ-PC09-MT. Và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Quách Đình X.

+ *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0335.860.596 thu giữ của Bùi Văn C.Và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0637.548.424 cùng số tiền 400.000 đồng thu giữ của Quách Đình X.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, số vật chứng đã thu giữ; Biên bản bản người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 41/KLGĐ-PC09-MT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định:

Trong ngày14/12/2018 tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bùi Văn C đã có hành vi 02 lần có hành vi bán trái phép Heroine cho Quách Đình X, cụ thể:

Lần thứ nhất vào hồi 10 giờ 40 phút Bùi Văn C đã bán trái phép cho Quách Đình X 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, do X đã sử dụng hết nên không thu giữ được.

Lần thứ hai vào hồi 13 giờ 45 phút, bị cáo Bùi Văn C lại tiếp tục có hành vi bán trái phép 02 gói Heroine có tổng trọng lượng 0,0975 gam với giá 400.000 đồng cho Quách Đình X nhưng chưa kịp giao Heroine cho X, X chưa kịp đưa tiền cho C thì đã bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, cùng việc khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C phát hiện C cất giấu trái phép 9,6087 gam Heroine, C khai nhận đều để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Bùi Văn C là nguy hiểm cho xã hội, tính chất của tội phạm là rất nghiêm trọng. Đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng các chất ma túy (được Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các điểm, khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Bùi Văn C thực hiện đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại các điểm b; i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ về hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Bùi Văn C nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Quách Đình X và Nguyễn Văn K là người nghiện ma túy, mua Heroine của Bùi Văn C để sử dụng. Quá trình điều tra xác định hành vi của Quách Đình X và Nguyễn Văn K không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quách Đình X và Nguyễn Văn K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình phạt tiền vì hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ : Đối với 03 mảnh giấy có chữ viết KT(2x2)cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém KT(5x2)cm; 01 dao lam; 01 chiếc kéo sắt; 01 bật lửa ga; 01 hộp hình trụ đường kính 06 cm, cao 04 cm vỏ màu trắng, nắp màu xanh có chữ xanh; 9,2297 gam Heroine còn lại Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn C cùng toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 41/KLGĐ-PC09-MT. Và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Quách Đình X. Sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với số tiền 5.660.000 đồng nằm trong số tiền 5.860.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp. Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền 5.660.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà Quách Thị Q (mẹ của C) không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại số tiền 5.660.000 đồng cho bà Q là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét .

Đối với số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0335.860.596 thu giữ của Bùi Văn C.Và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0637.548.424 cùng số tiền 400.000 đồng thu giữ của Quách Đình X. Là những tài sản, công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống tại xã T, huyện N là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn C** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng: Các điểm b,i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn C 5 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: *Tịch thu tiêu hủy;* 03 (ba) mảnh giấy có chữ viết có KT (2x2) cm; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém có KT (5x2) cm; 01 (một) dao lam; 01 (một) chiếc kéo sắt và 01 (một) bật lửa ga.

01 hộp hình trụ đường kính 06 cm, cao 04 cm vỏ màu trắng, nắp màu xanh có chữ xanh; 9,2297 gam Heroine còn lại Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn C cùng toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 41/KLGĐ-PC09-MT. 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Quách Đình X.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0335.860.596 thu giữ của Bùi Văn C.Và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0637.548.424 cùng số tiền 400.000 đồng thu giữ của Quách Đình X

(Chi tiết như biên bản giao nhân vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sựu huyện N và công an huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Văn C và có quyền lợi và nghĩa vụ liên có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA.DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Minh Lực